

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HS-ST
Ngày: 06-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Mai Thị Hoa;

Bà Cao Lê Cẩm Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; (tên gọi khác: Không có); Giới tính: Nam; Sinh năm 1997; Nơi cư trú: Ấp Thạnh Mỹ C, xã M, huyện H, tỉnh Hậu Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Nguyễn Văn C; Mẹ: Trần Thị T; Có 02 chị em, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/5/2018, bị Công an quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 2.500.000đ về hành vi cất giấu trong người các loại dao.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/11/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thủ Thừa.

2. Họ và tên: **Trần Văn V**; (tên gọi khác: Cùn); Giới tính: Nam; Sinh năm 2001; Nơi cư trú: Thôn 9, xã Đ, huyện M, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Cha: Trần Văn Đ; Mẹ: Nguyễn Thị T; Có 03 em, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/11/2021 đến 09/11/2021 chuyển tạm cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thủ Thừa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn C**; (tên gọi khác: Không có); Giới tính: Nam; Sinh năm 1998; Nơi cư trú: Ấp Bình Hòa Thượng, xã H, huyện N, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Nguyễn Văn P; Mẹ: Trần Thị L; Có 01 người em, sinh năm 2004.

Tiền án: Ngày 27/11/2018, bị TAND huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 03 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/02/2021.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/8/2018, bị TAND huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng do nghiện ma túy.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/11/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thủ Thừa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn G**; (tên gọi khác: Không có); Giới tính: Nam; Sinh năm 1999; Nơi cư trú: Ấp Đồng Cơ, xã P, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Nguyễn Văn T; Mẹ: Lê Thị H; Vợ: Lê Thị H; Con: Nguyễn Chung A, sinh năm 2020; Có 02 anh em: Lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/11/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thủ Thừa.

5. Họ và tên: **Phan Vũ L**; (tên gọi khác: Không có); Giới tính: Nam; Sinh năm 1998; Nơi cư trú: Ấp Phước Bình, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Phan Văn T; Mẹ: Nguyễn Thị G; Có 01 người em, sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/11/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thủ Thừa.

6. Họ và tên: **Nguyễn Huỳnh Trung N**; (tên gọi khác: Không có); Giới tính: Nam; Sinh năm 2000; Nơi cư trú: 31B/5 Khu vực 2, thị trấn H, huyện H, tỉnh Long An; Chỗ ở hiện nay: ấp 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Nguyễn Văn N; Mẹ: Huỳnh Thị Cẩm N; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/11/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thủ Thừa.

7. Họ và tên: **Đinh Hoàng T**; (tên gọi khác: Không có); Giới tính: Nam; Sinh ngày 06/6/2003; Nơi cư trú: Ấp Tân An, xã L, huyện B, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Đinh Văn T; Mẹ: Trần Thị M, (Chết); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/11/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thủ Thừa.

(Các bị cáo có mặt)

- *Bị hại*: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1959. Nơi cư trú: Ấp Mỹ Hòa, xã L, huyện T, tỉnh Long An.(có mặt).

- *Những người có quyền L, N vụ liên quan đến vụ án*:

1. Ông **Cao Hoàng P**, sinh năm: 1977. Nơi cư trú: Ấp Bà Nghiệm, xã L, huyện T, tỉnh Long An.(vắng mặt);

2. Bà **Huỳnh Thị Cẩm Nh**, sinh năm: 1979.

HKTT: 31B/5, khu vực 2, thị trấn H, huyện H, tỉnh Long An.(có mặt);

Chỗ ở hiện nay: ấp 2, xã T, huyện H, tỉnh Long An;

3. Ông **Nguyễn Văn V**, sinh năm: 1971

Nơi cư trú: ấp Bình Tiền 2, xã H, huyện H, tỉnh Long An; (vắng mặt);

4. **Công ty TNHH MTV H - CN K**

Tên giao dịch: K Motor

Địa chỉ: ấp Bình Tả 2, xã H, huyện H, tỉnh Long An;

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Phan Thị O-** giám đốc Công ty (vắng mặt).

5. Anh **Phạm Hồng T**, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Ấp Mỹ Hòa, xã L, huyện T, tỉnh Long An.(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2019, bà Nguyễn Thị L mượn của Cao Hoàng P số tiền 14.000.000đ. Đến đầu tháng 05/2021, P cùng Nguyễn Văn H đến nhà bà L lấy số tiền 14.000.000đ nhưng bà L không có tiền trả. Trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội do dịch Covid 19, không có ai đến gặp bà L để lấy số tiền 14.000.000đ. Đến đầu tháng 10/2021, H cùng khoảng 10 người thanh niên không rõ nhân thân đến nhà bà L lấy số tiền 14.000.000đ. Khi đến, H nói với bà L là P đã sang số tiền nợ của bà L cho H, bà L nói chỉ thiếu tiền P, không thiếu tiền H nên không trả, H và các thanh niên đi về.

Khoảng 10 giờ ngày 30/10/2021, tại phòng trọ số 87 nhà trọ T thuộc ấp Bình Tiền 2, xã H, huyện H, tỉnh Long An của Nguyễn Văn G thuê ở, Nguyễn Văn H rủ Phan Vũ L, Nguyễn Văn C, Đinh Hoàng T và Lê Trung Kh đến huyện Thủ Thừa, để lấy số tiền 14.000.000đ của bà L, cả nhóm đồng ý. H nói với cả nhóm nếu không lấy được tiền thì siết xe (lấy xe bà L) đem về cầm lấy tiền chia nhau tiêu xài, trả tiền thuê phòng trọ, tất cả đồng ý. Sau đó, G điện thoại rủ Nguyễn Huỳnh Trung N, đem xe mô tô đến để chờ G đi, N đồng ý. L đi đến khu vực Ấp 5, xã Đ, huyện H rủ Trần Văn V đi cùng, V đồng ý. Sau đó, V rủ thêm Lý L đi theo đòi tiền giúp H, L đồng ý. V điều khiển xe mô tô Sirius, màu đỏ, không rõ biển số chở L đến phòng trọ của G. Sau đó, N điều khiển xe mô tô 62T2-4392 đến phòng trọ gặp H, C, G, L, Thảo, V, L, Kh. Tại đây, H điều khiển xe mô tô 66N1-452.35 chở C, N điều khiển xe mô tô 62T2-4392 chở G, Thảo điều khiển xe mô tô loại Vario, không biển số chở L, L điều khiển xe mô tô Sirius, chưa rõ biển số chở V, Kh không đi. H dẫn đường, trên đường đi, G hỏi N đi đâu, N trả lời “Đi lấy tiền cho anh H, nay đến ngày lấy tiền”. Khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, cả nhóm đi đến đường nông thôn thuộc ấp Mỹ Hòa, xã L, huyện T thì gặp bà L đang điều khiển xe mô tô biển số 62G1-324.78, (bên trong cốp xe mô tô biển số 62G1-324.78 có số tiền 1.000.000đ, 111 tờ vé số mở ngày 30/10/2021 gồm các đài Long An, Bình

Phước, Hậu Giang, TP Hồ Chí Minh, trị giá 1.110.000đ, một bản sao y giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 62G1-324.78) chở cháu nội tên Phạm Khánh H, sinh năm 2018 chạy hướng ngược lại từ nhà ở ấp Mỹ Hòa, xã L, huyện T ra Đường tỉnh 817. Khi đến gần bà L, tất cả nhóm dừng xe lại, H nói với bà L “thiếu tiền sao không trả”, bà L nói “tao không thiếu tiền mày”, lúc này H giật lấy chìa khóa xe của bà L, bà L la “cướp, cướp” thì H dùng tay đánh vào mặt bà L 01 cái, H nói với bà L “ai làm gì bà mà bà la”. H kêu bà L đi vô nhà của bà L để nói chuyện, bà L không đồng ý, kêu H đến nhà con gái bà L ở gần UBND xã Mỹ Lạc, huyện Thủ Thừa để nói chuyện. H kêu cả nhóm chạy xe lên phía trước để vô nhà bà L, cả nhóm chạy lên một đoạn thì H thấy bà L vẫn dắt xe đi hướng ra Đường tỉnh 817 nên kêu cả nhóm “quay lại lấy xe của bà luôn, để bà trốn khó tìm lắm”, tất cả đồng ý quay xe lại. N chở G, Thảo chở L chạy qua mặt bà L một đoạn khoảng 30m rồi đậu lại, đứng quan sát, C giới. H, C, L, V đi lại phía bà L, H kéo bà L ra khỏi xe mô tô 62G1-324.78 làm bà L té ngã, bà L nắm xe kéo lại, H ngồi lên xe định chạy đi thì bà L ôm, kéo người H lại, H dùng cùi chỏ đánh về sau 1 đến 2 cái trúng vào ngực bà L. Bà L tiếp tục nắm đuôi xe kéo lại, H dùng tay phải cầm chìa khóa xe đâm 01 cái trúng vào mu bàn tay phải bà L gây thương tích. Lúc này, V chạy lại nắm tay bà L kéo ra khỏi xe mô tô 62G1-324.78 để H lấy xe chạy đi. Sau đó, H điều khiển xe mô tô 62G1-324.78 chở V, N điều khiển xe mô tô 62T2-4392 chở G, L điều khiển xe mô tô 66N1-452.35 chở C, Thảo điều khiển xe mô tô không biển số đi một mình, L điều khiển xe mô tô Sirius, không rõ biển số đi một mình về phòng trọ của G. Trên đường về, xe mô tô của bà L bị cán đinh nên H ghé vào tiệm sửa xe ven đường để vá xe, H và V mở cốp xe ra phát hiện bên trong có 22.000đ, H lấy 20.000đ để trả tiền vá xe. Khi về đến nhà trọ Thanh Tâm 1, H và V mở cốp xe 62G1-324.78 kiểm tra thì thấy có một bản sao y giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 62G1-324.78. H và V đem xe mô tô 62G1-324.78 đến cầm cho anh Nguyễn Văn V ở ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa với số tiền 7.000.000đ. H cho V, L, C, N, Thảo, G mỗi người 500.000đ nhưng chỉ có V, L lấy, còn lại không lấy tiền. Sau đó, H đi mua bia để cả nhóm nhậu, số tiền còn lại H đã tiêu xài hết. Ngày 03/11/2021, Công an mời H, L, C, N, Thảo, G làm việc. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thủ Thừa, H, L, C, N, Thảo, G khai nhận hành vi phạm tội. Ngày 05/11/2021, V đến Công an xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận định giá số 2890/KL-HĐĐG ngày 31/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thủ Thừa kết luận giá trị: 01

(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Future Fi, màu sơn: Bạc- đen, biển số 62G1-324.78, số máy: JC76E0372914, số khung RLHJC7624JZ022917 tại thời điểm ngày 30/10/2021 là: 21.203.000đ

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 10/TgT.22-PY ngày 12/01/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Thị L là: 01 %.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 28/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa các truy tố: Nguyễn Văn H, Trần Văn V, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn G, Phan Vũ L, Đinh Hoàng T và Nguyễn Huỳnh Trung N về tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo: Nguyễn Văn H, Trần Văn V, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn G, Phan Vũ L, Đinh Hoàng T và Nguyễn Huỳnh Trung N về tội “Cướp tài sản”. Trong phần luận tội, ông Kiểm Sát viên đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng - giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 168; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù;
2. Nguyễn Văn G từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù;
3. Phan Vũ L từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù;
4. Đinh Hoàng T từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 168; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo: Trần Văn V từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 168; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn C từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 168; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo: Nguyễn Huỳnh Trung N từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị L đã nhận đủ các khoản tiền bồi thường nên không yêu cầu gì thêm.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào Công quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vario, số máy: JM51E-1809133, số khung: MH1JM5118MK809618, màu xanh nhám chưa đăng ký của Đinh Hoàng T; tiêu hủy 01 phiếu thu của Trung tâm xe máy nhập khẩu Kim Oanh mô tô số 0001137, ghi ngày 19/10/2021. Địa chỉ: Ấp Bình Tả 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H nộp lại 6.000.000đ và bị cáo Trần Văn V nộp lại 500.000đ tiền thu L bất chính sung vào công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo không thực hiện quyền tranh luận mà xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố vụ án thì hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và kiểm sát viên tiến hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã nêu, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản thu giữ vật chứng và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 30/10/2021, Nguyễn Văn H rủ Phan Vũ L, Nguyễn Văn C, Đinh Hoàng T, Nguyễn Huỳnh Trung N, Nguyễn Văn G, Trần Văn V và Lý L đến huyện Thủ Thừa gặp bà Nguyễn Thị L để lấy số tiền 14.000.000đ mà bà L nợ anh Cao Hoàng P, tất cả đồng ý thống nhất nếu không lấy được tiền sẽ lấy xe đem về cầm lấy tiền chia nhau tiêu xài, trả tiền thuê phòng trọ. Tại đây, khi bà L không đồng ý trả vì không nợ tiền H, cả nhóm chặn đường, để lấy xe. Khi bà L không đồng ý giao xe thì H kéo bà L té ngã, sau đó dùng tay, chìa khóa xe đánh bà L gây thương tích, V dùng tay kéo bà L để H chiếm đoạt xe mô tô trị giá 21.203.000đ. Do đó hành vi của các

bị cáo: H, V, C, G, L, N, Thảo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự

[3] Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa đã phản ánh đúng hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi trái pháp luật của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện các bị cáo xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Hành vi của các bị cáo thực hiện do lỗi cố ý đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của bị hại và quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết phải xử lý các bị cáo bằng một hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi mà các bị cáo gây ra để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy trong vụ án có nhiều người tham gia nhưng không có bàn bạc, phân công vai trò cụ thể của từng người nên đây là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức.

[5] Đối với bị cáo Nguyễn Văn H là người có nhân thân không tốt, Ngày 31/5/2018, bị Công an quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 2.500.000đ về hành vi cất giấu trong người các loại dao, đến ngày 30/10/2021 bị cáo là người chủ mưu, rủ rê các bị cáo: G, L, C, Thảo đi đòi tiền bà L, khi gặp bà L thì bị cáo H trực tiếp dùng tay, chìa khóa xe đánh bà L gây thương tích sau đó chiếm đoạt xe của bà L, bị cáo cùng bị cáo V đem xe bà L cầm được 7.000.000đ, bị cáo chia cho V và L mỗi người 500.000đ, số tiền còn lại bị cáo chia cho các bị cáo L, C, N, Thảo, G mỗi người 500.000đ nhưng các bị cáo này không lấy nên bị cáo H mua đồ nhậu và tiêu xài cá nhân. Do đó cần xử lý bị cáo H một hình phạt tù nghiêm khắc, nặng hơn các bị cáo khác để giáo dục bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ như: sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[6] Đối với bị cáo Trần Văn V là người chưa có tiền án, tiền sự nhưng không nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, vào ngày 30/10/2021 bị cáo cùng thống nhất ý chí với bị cáo H là đến huyện Thủ Thừa đòi tiền bà L nếu bà L không trả thì lấy xe, khi gặp bà L trong lúc bị cáo H đang giằng co lấy xe thì bị cáo V kéo tay bà L ra cho bị cáo H dễ dàng chiếm đoạt xe của bà L, sau đó bị cáo V cùng bị cáo H đem xe đi cầm, bị cáo H cho bị cáo V 500.000đ, hành vi của bị cáo V đã giúp sức tích cực cho bị cáo H thực hiện tội phạm nên cần có

một hình phạt tù nghiêm khắc, nhẹ hơn bị cáo H nhưng nặng hơn các bị cáo khác để giáo dục bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện ra đầu thú; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bà L 2.110.000đ.

[7] Đối với bị cáo Nguyễn Văn C là người có một tiền án về tội Gây rối trật tự công cộng, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/02/2021 đến ngày 30/10/2021 bị cáo cùng thống nhất ý chí với bị cáo H là đến huyện Thủ Thừa đòi tiền bà L nếu bà L không trả thì lấy xe của bà L đem về cầm chia tiền nhau tiêu xài, khi gặp bà L thì các bị cáo H, C, L, V đi lại phía bà L, mặc dù bị cáo C không trực tiếp dùng vũ lực để chiếm đoạt xe của bà L nhưng bị cáo đã thống nhất ý chí với bị cáo H, bị cáo đi chung nhằm để cổ vũ về sức mạnh cho bị cáo H, sau khi cầm được xe thì bị cáo cũng trực tiếp nhậ chung các bị cáo khác từ số tiền cầm xe nên cần có một hình phạt tù nghiêm khắc để giáo dục bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ như: sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông ngoại tên Trần Văn Hội là thương binh $\frac{1}{4}$; có anh của ông ngoại tên Trần Văn Chiến là liệt sĩ; tuy nhiên bị cáo C phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm.

[8] Đối với các bị cáo: Nguyễn Văn G, Phan Vũ L và Đinh Hoàng T là những người chưa có tiền án, tiền sự nhưng không nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, vào ngày 30/10/2021 các bị cáo cùng thống nhất ý chí với bị cáo H là đến huyện Thủ Thừa đòi tiền bà L nếu bà L không trả thì lấy xe, khi gặp bà L mặc dù các bị cáo không trực tiếp dùng vũ lực để chiếm đoạt xe của bà L mà các bị cáo chỉ đứng bên ngoài quan sát, C giới nhằm mục đích để cổ vũ về sức mạnh cho bị cáo H thực hiện tội phạm, sau khi cầm được xe thì các bị cáo cũng trực tiếp nhậ chung các bị cáo khác từ số tiền cầm xe, các bị cáo là đồng phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo H nên cần có một hình phạt tù để giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ như: sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[9] Đối với bị cáo Nguyễn Huỳnh Trung N là người chưa có tiền án, tiền sự nhưng không nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, vào ngày 30/10/2021 sau khi được bị cáo G rủ đi đến huyện Thủ Thừa để đòi tiền cho bị cáo H thì bị cáo thống nhất ý chí cùng đi với các bị cáo khác đến huyện Thủ Thừa đòi tiền bà

L, khi bà L không đồng ý trả tiền thì bị cáo H dùng vũ lực với bà L để chiếm đoạt xe, bị cáo N không ngăn cản bị cáo H mà đứng bên ngoài quan sát, C giới nhằm mục đích để cổ vũ về sức mạnh cho bị cáo H thực hiện tội phạm, sau khi cầm được xe thì bị cáo cũng trực tiếp nhận chung các bị cáo khác từ số tiền cầm xe, bị cáo là đồng phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo H nên cần có một hình phạt tù để giáo dục bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại được bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, ngoài ra bị cáo có ông ngoại tên Huỳnh Văn Lòng là người có công với cách mạng được tặng thưởng nhiều Huân chương.

Đề nghị của ông Kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự: tại CQĐT bà Nguyễn Thị L yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền 4.610.000đ, gồm chi phí điều trị thương tích 2.500.000đ, 1.000.000đ và 1.110.000đ giá trị của 110 tờ vé số bị mất trong cướp xe. Mẹ ruột của bị cáo Nguyễn Huỳnh Trung N là bà Huỳnh Thị Cẩm Nh bồi thường cho bà L số tiền 2.500.000đ. Còn lại 2.110.000đ mẹ của bị cáo Trần Văn V đã bồi thường xong cho bà L trước ngày xét xử nên bà L không yêu cầu bồi thường gì thêm do đó Hội đồng xét xử không xem xét. Bị cáo V và bị cáo N không yêu cầu các bị cáo khác phải trả lại tiền đã bồi thường cho bị hại.

Ông Nguyễn Văn V không yêu cầu bị cáo H và bị cáo V trả lại 7.000.000đ tiền cầm xe của bà L nên không xem xét.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H nộp lại 6.000.000đ và bị cáo Trần Văn V nộp lại 500.000đ tiền thu L bất chính sung vào công quỹ Nhà nước. Anh Lý L đã nhận của bị cáo H 500.000đ tiền cầm xe nhưng hiện nay L đã bỏ trốn khỏi địa phương nên khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[11] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thủ Thừa có thu giữ vật chứng gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future FI, màu sơn: Bạc – đen, số máy JC76E072914, Số khung: RLHJC7624JZ022917, biển số 62G1- 324.78. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thủ Thừa đã trả lại cho bà Nguyễn Thị L; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave S, màu sơn: Đỏ- đen- xám, biển số 62T2-4392, số khung: 2059Y-576324, số máy: C12E-1711843 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 014784 thuộc sở

hữu của chị Huỳnh Thị Cẩm Nh, bị cáo Nguyễn Huỳnh Trung N sử dụng vào mục đích phạm tội, chị Nhung không biết. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thủ Thừa đã trả lại cho chị Huỳnh Thị Cẩm Nh; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11, màu xanh tím. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thủ Thừa đã trả lại cho bị cáo Đinh Hoàng T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vario, số máy: JM51E-1809133, số khung: MH1JM5118MK809618, màu xanh nhám chưa đăng ký của Đinh Hoàng T. Kèm theo 01 phiếu thu của Trung tâm xe máy nhập khẩu Kim Oanh mô tô số 0001137, ghi ngày 19/10/2021. Địa chỉ: Ấp Bình Tả 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Xét thấy:

[11.1] Đối với xe mô tô biển số 62G1- 324.78; xe mô tô biển số 62T2-4392 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 cơ quan CSĐT Công an huyện Thủ Thừa đã trả lại cho các chủ sở hữu là đúng pháp luật.

[11.2] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vario, số máy: JM51E-1809133, số khung: MH1JM5118MK809618, màu xanh nhám chưa đăng ký của Đinh Hoàng T là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 phiếu thu của Trung tâm xe máy nhập khẩu Kim Oanh mô tô số 0001137, ghi ngày 19/10/2021. Địa chỉ: Ấp Bình Tả 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

[12] Đối với anh Nguyễn Văn V là người đã cầm cố xe mô tô 62G1 – 324.78, nhưng anh Vinh không biết đây là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thủ Thừa không truy cứu trách nhiệm hình sự với anh Vinh là đúng quy định.

[13] Đối với anh Cao Hoàng P là người đã cho bà L vay tiền, nhưng việc các bị cáo tự ý đến gặp bà L lấy tiền, sau đó chiếm đoạt xe của bà L, anh P không biết. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thủ Thừa không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh P là có căn cứ.

[14] Đối với Lý L người đã đi cùng các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 30/10/2021 hiện đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 31/5/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thủ Thừa đã ra quyết định tách vụ án hình sự số 03 để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[15] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn H, Trần Văn V, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn G, Phan Vũ L, Đinh Hoàng T và Nguyễn Huỳnh Trung N phạm tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 168; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 04 (bốn) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 04/11/2021).

Căn cứ khoản 1 Điều 168; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Văn V** (tên gọi khác: Cùn) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 06/11/2021).

Căn cứ khoản 1 Điều 168; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 04/11/2021).

Căn cứ khoản 1 Điều 168; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

1. Bị cáo **Nguyễn Văn G** 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 04/11/2021).

2. Bị cáo **Phan Vũ L** 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 04/11/2021).

3. Bị cáo **Đinh Hoàng T** 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 04/11/2021).

Căn cứ khoản 1 Điều 168; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; các điểm: b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Huỳnh Trung N** 03 (ba) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 04/11/2021).

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo: Nguyễn Văn H, Trần Văn V, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn G, Phan Vũ L, Đinh Hoàng T và Nguyễn Huỳnh Trung N mỗi bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/9/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vario, không biển kiểm soát, số máy: JM51E-1809133, số khung: MH1JM5118MK809618, màu xanh nhám.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phiếu thu của Trung tâm xe máy nhập khẩu Kim Oanh mô tô số 0001137, ghi ngày 19/10/2021. Địa chỉ: Ấp Bình Tả 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

(Vật chứng nêu trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 15/QĐ-VKS ngày 28/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H nộp lại 6.000.000đ và bị cáo Trần Văn V nộp lại 500.000đ tiền thu L bất chính sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn V, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn G, Phan Vũ L, Đinh Hoàng T và Nguyễn Huỳnh Trung N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các bị cáo, bị hại và bà Huỳnh Thị Cẩm Nh biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06-9-2022). Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Công an huyện Thủ Thừa;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Tuấn